

Số: 2818 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi/bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020 của về việc công bố Bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước ngành Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2021 về việc công bố công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/5/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 133/TTr-LĐTĐXH ngày 26 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi/bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính:

- **Ban hành mới** 02 thủ tục cấp tỉnh.

- **Sửa đổi: 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã** đã được ban hành tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

+ 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*thủ tục số 04, 05, 06, 100, 101, 103*)

+ 06 thủ tục hành chính cấp huyện (*thủ tục số 03, 04, 05, 06, 07, 08*)

+ 03 thủ tục hành chính cấp xã (*thủ tục số 05, 06, 13*)

- **Bãi bỏ: 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện** đã được ban hành tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

+ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*thủ tục số 102*)

+ 04 thủ tục hành chính cấp huyện (*thủ tục số 14, 15, 16, 17*)

2. Quy trình điện tử:

- **Ban hành mới** 02 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính cấp tỉnh.

- **Sửa đổi: 13 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã** đã được ban hành tại Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

+ 04 quy trình điện tử cấp tỉnh (*thủ tục số 04, 05, 06, 100*)

+ 06 quy trình điện tử cấp huyện (*thủ tục số 03, 04, 05, 06, 07, 08*)

+ 03 quy trình điện tử cấp xã (*thủ tục số 05, 06, 13*)

- **Bãi bỏ: 01 quy trình điện tử cấp huyện** (*quy trình số 14*) đã được ban hành tại đã được ban hành tại Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

(*Danh mục, nội dung và quy trình đính kèm*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi/bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 và Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hoà; UBND cấp xã; Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai cập nhật nội dung đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, điều chỉnh nội dung đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi và gỡ bỏ những thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hoà; Chủ tịch UBND các xã; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */v*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2818 /QĐ-UBND ngày 19 /8/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI			
Lĩnh vực Việc làm			
1	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05
2	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	11
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI			
Lĩnh vực Việc làm			
1	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	14
2	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	22
3	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	30
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	2.000295	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI/BỔ SUNG			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			

4	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện <i>Tên cũ: Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh</i>	37
5	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện <i>Tên cũ: Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh</i>	40
6	2.000477	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện <i>Tên cũ: Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh</i>	43

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI/BỔ SUNG			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	46
2	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh <i>Tên cũ: Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i>	63
3	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <i>Tên cũ: Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i>	65
4	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp <i>Tên cũ: Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp</i>	67
5	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	69

		<i>Tên cũ: Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)</i>	
6	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng <i>Tên cũ: Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</i>	73

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI/BỔ SUNG			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
6	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc <i>Tên cũ: Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc</i>	77
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	1.000674	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
2	2.000343	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
3	2.000335	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
4	2.002127	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	

E. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT		Tên thủ tục hành chính	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI/BỔ SUNG			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở <i>Tên cũ: Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</i>	79
2	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối	82

		với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em Tên cũ: Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình	
--	--	--	--